

Test Vocabulary U14 (3)

Collocations

Write in English

- | | |
|----------------|----------------|
| 1. sự thay thế | 7. tốt |
| 2. cuộc hẹn | 8. sức khỏe |
| 3. bồn tắm | 9. thuốc tiêm |
| 4. nguy hiểm | 10. thuốc |
| 5. tập thể dục | 11. hình dạng |
| 6. vừa vặn | 12. lan truyền |